TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS – ST
Ngày 22 – 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Dông và ông Lò Văn Vớn
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST – HS ngày 15/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Lò Văn H** (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 26/6/1996 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò Văn C – Sinh năm 1972 và con bà Tòng Thị D – Sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con ; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không, tạm giam: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* Lò Văn L – Sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lò Văn Đ – Sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Đỗ Sỹ H – Sinh năm 1982; nơi cư trú: Khối G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Những người làm chứng:*
+ Thào A L – Sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên.Vắng mặt.
+ Cứ A K – Sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2018 bị cáo được doanh nghiệp xây dựng tư nhân M tại tổ dân phố L, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận vào thử việc lái máy xúc tại công trường đang thi công tuyến đường từ thôn S, xã Tr đi thôn 2, xã P. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/10/2018, sau khi được giao phụ giúp sửa máy nghiền đá tại khu vực đang thi công tuyến đường, bị cáo nhận được điện thoại của anh trai là Lò Văn Đ gọi điện thoại bảo về nhà gia đình có công việc, nhưng do không có phương tiện đi về, khi nhìn thấy tại khu vực đang đứng có 01 chiếc xe mô tô đang dựng cạnh đường, không có người trông coi, chiếc xe ở vị trí khuất, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát XXXX của Lò Văn L là công nhân lái máy xúc của doanh nghiệp M đang làm việc gần đó để làm phương tiện. Sau đó bị cáo tiến lại gần chiếc xe thấy chiếc chìa khóa xe đang cắm ở xe bị cáo đã điều khiển xe về lán công trình tại khu vực S, xã Tr, thấy trong lán không có ai bị cáo vào lán và tìm quyển sổ hồ sơ xây dựng công trình và xé trang ghi tên, tuổi, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân, nhằm xóa thông tin cá nhân để không ai biết được thông tin của bị cáo. Bị cáo điều khiển xe mô tô quay về chỗ bị cáo đã lấy trộm xe ngồi ở đó một lúc thì điều khiển xe quay về lán công trình để thu dọn quần áo, để che giấu việc lấy trộm xe khi được Cứ A K là công nhân của doanh nghiệp hỏi bị cáo đã nói không làm nữa và có người nhà ra đón. Thu dọn xong quần áo bị cáo điều khiển xe đi về huyện T.

Đến 14 giờ cùng ngày khi đến khu vực thuộc xã C, huyện T thì xe bị hỏng, nên bị cáo đã mang xe đi sửa tại quán anh Đỗ Sỹ H để thay vòng bi, giảm sóc, phớt và tiền sửa xe hết 850.000đ, do không có tiền trả bị cáo để xe tại quán anh H và đi bộ về nhà, về đến nhà bị cáo nói với Lò Văn Đ ra quán trả tiền sửa xe và lấy xe về.

Bị hại sau khi phát hiện mất chiếc xe mô tô đã có đơn trình báo với công an huyện C. Bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, quá trình giải quyết bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tìm kiếm, tiền xăng xe 2.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản, khi ra quán trả tiền sửa xe 850.000đ cho Đỗ Sỹ H, thấy cơ quan điều tra công an huyện C lập biên bản tạm giữ chiếc xe thì mới biết chiếc xe do bị cáo lấy trộm.

Người có nghĩa vụ liên quan Đỗ Sỹ H do không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có nên đã sửa xe cho bị cáo và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô cho cơ quan điều tra.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát XXXX; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL – ĐGTS ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu sơn đen bạc, biển kiểm soát XXXX, số máy HC12E2826952, số khung 1208BY026816 xe đã qua sử dụng có giá thị trường tại thời điểm tháng 10/2018 là 7.500.000đ.

Bản cáo trạng số 01/CT – VKSHTC ngày 15/02/2019 của VKSND huyện Tủa Chùa đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51,Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các bên;Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015, Điều 106 của BLTTHS năm 2015: trả cho bị cáo 01 điện thoại di động; trả cho bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE; Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ, xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như không ảnh hưởng đến xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Bị cáo vì muốn có phương tiện sử dụng cho mục đích cá nhân, nên vào khoảng 08 giờ ngày 08/10/2018,tại khu vực công trình thi công tuyến đường từ thôn S, xã Tr, huyện C đi thôn 2, xã P bị cáo đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát XXXX của anh Lò Văn L để làm phương tiện đi lại.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại Lò Văn L đã xác nhận thời gian mất, địa điểm, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan điều tra đã thu

giữ lại được và phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản kiểm tra tang vật, phương tiện thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan… Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại cho mục đích cá nhân, giá trị chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 7.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, VKSND huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường số tiền 2.000.000đ cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS.

HĐXX thấy động cơ, mục đích phạm tội giản đơn, bị cáo thực hiện hành vi một mình, không có đồng phạm, chỉ vì bị cáo muốn có phương tiện về nhà nên đã có hành vi trộm cắp; xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ " người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS. Do đó HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã thực sự nhận ra lỗi lầm và ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập thường xuyên, sống phụ thuộc gia đình, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ cho bị hại, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; quá trình giải quyết Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 850.000đ. Do đó HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Lò Văn Đ quá trình điều tra đã làm rõ không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản, do đó Đ không giúp bị cáo che giấu hành vi phạm tội, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

Đối với Đỗ Sỹ H là người đã sửa xe cho bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ không có sự trao đổi mua bán tài sản trộm cắp, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE bị thu giữ tại phiên tòa đã làm rõ bị hại là chủ hữu hợp pháp nên cần trả lại cho bị hại; 01 chiếc điện thoại màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(*mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2019).

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Bị hại 2.000.000đồng.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát XXXX cho bị hại Lò Văn L - Sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản B, xã Đ, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Trả lại 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel cho bị cáo.

Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã Q, huyện T;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan